

Số: 1396/2022/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:
Ông Lê Huỳnh Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 231/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 4384/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Hà Thị Thu N**, sinh năm 1973. (Có mặt)
Địa chỉ: **Số A Lô B L, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trẻ **Hà Gia P**, sinh năm 2015.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Hà Thị Thu N**, sinh năm 1973. (Có mặt)
Cùng địa chỉ: **Số A Lô B L, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Bà **Trang Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1957; (Có mặt)

3. Ông **Vương Trường G**, sinh năm 1983. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: **Số A T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.**

4. Bà **Vương Ngọc B**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: **U, I Hay Street P, Australia.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Vương Trường G**, sinh năm 1983. (Có mặt)
Địa chỉ: **Số A T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.**

(Theo Hợp đồng ủy quyền được **T** tại **P, Australia** chứng nhận ngày 11/11/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đ, ông G và bà B: Luật sư **Trương Thị H** – Văn phòng Luật sư **Trương Thị H**, thuộc **Đoàn Luật sư Thành phố H.** (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Số H - I N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu và **B1** tự khai, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà **Hà Thị Thu N** trình bày:

Bà và ông **Vương Tái P1** quen biết nhau qua giao dịch mua bán nhà, sau đó phát sinh tình cảm và có với nhau một người con chung là trẻ **Hà Gia P**, sinh ngày 29/4/2015. Thời điểm đó do ông **P1** chưa ly hôn với vợ là bà **Trang Thị Ngọc Đ** nên trong khai sinh của trẻ **P** không có tên cha. Ông **P1** và bà **Đ** có hai người con chung là ông **Vương Trường G** và bà **Vương Ngọc B**. Kể từ khi có con chung, ông **P1** luôn chuyển tiền cấp dưỡng cho trẻ **P** đều đặn hàng tháng qua tài khoản ngân hàng đến khi ông **P1** chết vào tháng 02/2021.

Mối quan hệ giữa bà và ông **P1** có bà **Vương Bạch Y**, sinh năm 1942, là chị ruột của ông **P1** đã được ông **P1** để lại toàn bộ, và ông **P1** có nguyện vọng muốn chia tài sản cho trẻ **P** khi ông **P1** đang điều trị tại **Bệnh viện N2, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Do ông **P1** chết đột ngột vào ngày 25/02/2021, nên bà yêu cầu Tòa án xác nhận cha là ông **Vương Tái P1** cho con là trẻ **Hà Gia P** để bà bổ túc hồ sơ làm giấy khai sinh và hồ sơ nhập học cho trẻ **P**.

Theo các Bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Trang Thị Ngọc Đ**, ông **Vương Trường G** và bà **Vương Ngọc B** (bà **B** có người đại diện theo ủy quyền là ông **G**) cùng trình bày:

Bà **Trang Thị Ngọc Đ** và ông **Vương Tái P1** là vợ chồng hợp pháp, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1120, quyển số 01/81, ngày 12/12/1981 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong thời gian chung sống, bà **Đ** và ông **P1** có hai người con chung là **Vương Trường G**, sinh năm 1983 và **Vương Ngọc B**, sinh năm 1990. Chồng bà là ông **P1** đã chết vào ngày 25/02/2021 theo Trích lục khai tử số 99/TLKT-BS ngày 25/02/2021 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Bà **Đ**, ông **G** và bà **B** đều không đồng ý đối với yêu cầu của bà **Hà Thị Thu N** về việc xác định ông **P1** là cha của trẻ **P** vì không có cơ sở, ông **P1** không hề xác nhận trẻ **P** là con của ông **P1**.

Nay đã có Kết luận giám định ADN đối với trẻ **P**, nên bà **Đ**, ông **G** và bà **B** đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà **Đ**, ông **G** và bà **B**, Luật sư **Trương Thị H** trình bày:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Vương Ngọc B** đang cư trú tại Australia, do đó vụ việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về quan hệ nhân thân của ông **Vương Tái P1** đúng như trình bày của bà **Trang Thị Ngọc Đ** và ông **Vương Trường G**.

Bà **Đ**, ông **G** và bà **B** đều không đồng ý đối với yêu cầu của bà **Hà Thị Thu N** về việc xác định ông **P1** là cha của trẻ **P** vì không có cơ sở, ông **P1** không hề xác nhận

trẻ **P** là con của ông **P1**, cũng hoàn toàn không nói hay nhắc đến cho bà **D**, ông **G** và bà **B** được biết về sự việc này.

Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, **Bộ C** có Kết luận giám định số 4805/C09B ngày 03/12/2021 đã kết luận ông **Vương Trường G** và trẻ **Hà Gia P** có quan hệ huyết thống theo dòng cha. Vì vậy, căn cứ theo Kết luận giám định nêu trên, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà **Hà Thị Thu N** trình bày:*

Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án xác nhận cha là ông **Vương Tái P1** cho con là trẻ **Hà Gia P** để trẻ **P** được nhận gia đình bên nội. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu hay ý kiến nào khác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Trang Thị Ngọc D**, ông **Vương Trường G** và bà **Vương Ngọc B** (bà **B** có người đại diện theo ủy quyền là ông **G**) cùng trình bày:*

Bà **D** và ông **G** đều không có ý kiến gì đối với yêu cầu Tòa án xác nhận cha là ông **Vương Tái P1** cho con là trẻ **Hà Gia P** của bà **Hà Thị Thu N**, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà **D**, ông **G** và bà **B** là Luật sư **Trương Thị H** có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự, và đã cung cấp Bản luận cứ bảo vệ cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý việc dân sự đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết việc dân sự, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thì có cơ sở xác định rằng ông **Vương Tái P1** và trẻ **Hà Gia P** có quan hệ huyết thống cha - con. Do đó Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu của bà **Hà Thị Thu N1**, xác định ông **Vương Tái P1** là cha ruột của trẻ **Hà Gia P**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Vào ngày 08/10/2021, bà **Hà Thị Thu N** có đơn yêu cầu về việc “Xác định cha cho con”, yêu cầu Tòa án xác định ông **Vương Tái P1** là cha ruột của trẻ **Hà Gia P**. Do

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Vương Ngọc B** đang cư trú tại Australia, nên căn cứ vào Khoản 10 Điều 29, Khoản 3 Điều 35 và Điểm b Khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào Khoản 2 Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, yêu cầu nêu trên của bà **Hà Thị Thu N** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và Bản tự khai của bà **Hà Thị Thu N**, căn cứ vào Bản tự khai của bà **Trang Thị Ngọc Đ**, ông **Vương Trường G** và bà **Vương Ngọc B**, căn cứ vào Giấy khai sinh của ông **Vương Trường G**, có căn cứ để xác nhận ông **Vương Tái P1** là cha ruột của ông **Vương Trường G**.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 4521/C09B ngày 26/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, **Bộ C** đã kết luận ông **Vương Tái P2** và trẻ **Hà Gia P** có kiểu gen trên nhiễm sắc thể Y (hệ Y) giống nhau, ông **Vương Tái P2** và trẻ **Hà Gia P** có quan hệ huyết thống theo dòng cha.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 4805/C09B ngày 03/12/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, **Bộ C** đã kết luận ông **Vương Trường G** và trẻ **Hà Gia P** có quan hệ huyết thống theo dòng cha.

Như vậy, cho thấy giữa ông **Vương Tái P1** và trẻ **Hà Gia P** có quan hệ huyết thống cha – con. Căn cứ vào Điều 88, Điều 90 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, yêu cầu xác định cha cho con của bà **Hà Thị Thu N** là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận yêu cầu.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm:

Bà **Hà Thị Thu N** yêu cầu xác nhận cha là ông **Vương Tái P1** cho con là trẻ **Hà Gia P**, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà **Hà Thị Thu N** được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 10 Điều 29, Khoản 3 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Khoản 2 Điều 367, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 88, Điều 90, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ *Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà **Hà Thị Thu N** như sau:*

Xác nhận ông **Vương Tái P1**, sinh ngày 29/4/1957, chết ngày 05/02/2021, địa chỉ nơi cư trú trước khi chết: **Số A đường T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh**, là cha ruột của trẻ **Hà Gia P**, sinh ngày 29/4/2015.

Trẻ **Hà Gia P** được đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà **Hà Thị Thu N** được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TADN Tối cao;
- TADN Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thị Mỹ Hạnh